TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **381/**2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Vương Thị Lệ H, sinh năm 1990;
Địa chỉ: số 76/72/74, đường N, phường P, quận T, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thế H, sinh năm 1984;
Địa chỉ: số 76/41, đường N, phường P, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vương Thị Lệ H và ông Phạm Thế H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Bà Vương Thị Lệ H và ông Phạm Thế H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Vương Thị Lệ H và ông Phạm Thế H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2014, quyển số 02/2013 ngày 25/02/2014 do UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh B cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Có 02 con chung là Phạm Vương Thiên N, sinh ngày 24/6/2014 và Phạm Vương Hoàng Y, sinh ngày 03/01/2016. Bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Vương Hoàng Y, ông H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Vương Thiên N. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H và bà H do hai bên không có yêu cầu.

+ Ông H, bà H có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Bà H và ông H xác nhận không có.

- *Về nợ chung:* Bà H và ông H xác nhận không có.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Vương Thị Lệ H tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0010448 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn lại cho bà H số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS Q.T;
- UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ